

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

*Bản án số: 43/2018/HSST
Ngày 30/11/2018*

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Kim Thành
2. Bà Hà Thị Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29, 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/TLST – HS ngày 14 tháng 11 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Thị N**, sinh năm: 1979; Sinh tại: xã N, huyện H, tỉnh N; Nơi ĐKKHKT: phố P, phường N, thành phố N, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Q (đã chết) và bà Lê Thị B (đã chết); Có chồng tên là Đàm Lê H và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo N bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt

2. Họ và tên: **Đỗ Thị T**, sinh năm: 1972; Sinh tại: Xã N, huyện H, tỉnh N; Nơi ĐKKHKT: Thôn H, Xã N, huyện H, tỉnh N; Nghề nghiệp: Công nhân về hưu; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn Ch (đã chết) và bà Trịnh Thị M; Có chồng tên là Lê Quyết C và có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Lê Đình H, sinh năm 1959

Trú tại: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh N, có mặt

+ Anh Phạm Quốc H, sinh năm 1995

Trú tại: phố Đ, phường N, thành phố N, tỉnh N, vắng mặt

+ Anh Nguyễn Hồng L, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn K, xã N, huyện H, tỉnh N, vắng mặt

- *Người làm chứng*: Anh Lê Duy Ng, sinh năm 1968, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị N, sinh năm 1979 trú tại phố P, phường N, thành phố N thuê nhà của chị Phạm Thị Th, sinh năm 1977 ở thôn H, xã N, huyện H để bán hàng. Chiều ngày 06/6/2018 trong khi bán hoa quả, N ghi, bán lô đề cho Nguyễn Hồng L, sinh năm 1981 trú tại thôn K, xã N, huyện H với số tiền 190.000đ thì bị tổ công tác công an huyện Hoa Lư bắt quả tang, thu giữ của N 01 bút bi Thiên Long mực màu đen; 01 cặp đề ghi các số 40, 41, 42, 43, 44, 50 mỗi số 20.000đ có chữ ký xác nhận của N và L; 03 tờ ghi cặp đề còn trắng KT (6x8)cm; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Grand Prime vỏ màu vàng gắn sim 0917.173.972; 01 điện thoại Samsung J2 Prime, vỏ màu vàng lắp 02 sim, sim thứ nhất số thuê bao 0977.347.662, sim thứ hai số thuê bao 0942.473.568 và số tiền 2.020.000đ trong đó có 70.000đ vừa bán lô đề cho L. Thu giữ của Nguyễn Hồng L 140.000đ; 01 tờ cặp đề ghi số 40, 43, 44 mỗi số 20.000đ và số 42 ghi 10.000đ có chữ ký xác nhận của N và L.

Trong quá trình điều tra xác định, trong các ngày từ 03/6/2018 đến ngày 05/6/2018 Hoàng Thị N đã sử dụng số điện thoại 0917.173.972 nhận tin nhắn mua bán số đề với Đỗ Thị T từ số điện thoại 0989.294.161 lắp trên điện thoại nhãn hiệu LP-F11 và Lê Đình H từ số điện thoại 0168.462.609 lắp trên điện thoại nhãn hiệu Intel; N sử dụng số điện thoại 0977.347.662 nhận tin nhắn mua số lô, đề với Phạm Quốc H từ số điện thoại 01645.412.090 lắp trên điện thoại Nokia 1280. Cụ thể như sau:

- Ngày 03/6/2018 N nhận 04 tin nhắn của Đỗ Thị T mua số lô, số đề với số tiền 5.585.000đ, tiền trúng thưởng 6.600.000đ. Hai bên chưa thanh toán cho nhau.

- Ngày 04/6/2018 N nhận 05 tin nhắn của Đỗ Thị T mua bán số lô, số đề với số tiền ghi số lô, số đề là 5.790.000đ, tiền trúng thưởng 7.920.000đ, N và T chưa thanh toán cho nhau và một tin nhắn của Phạm Quốc H với số tiền 2.270.000đ H đã thanh toán tiền cho N.

- Ngày 05/6/2018 N nhận 04 tin nhắn của Đỗ Thị T mua bán số lô, số đề với số tiền ghi số lô, số đề là 6.695.000đ, tiền trúng thưởng 3.200.000đ, N và T chưa thanh toán cho nhau, một tin nhắn của Lê Đình H với số tiền ghi 400.000đ, tiền trúng thưởng là 1.600.000đ Hùng chưa thanh toán tiền ghi số lô, số đề cho N, còn

tiền trúng thưởng N đã tự đối trừ vào khoản nợ của H với N trước đó và 01 tin nhắn của Phạm Quốc H với số tiền 2.010.000đ H đã thanh toán cho N.

Trong quá trình mua bán số lô, số đề Hoàng Thị N và Đỗ Thị T thỏa thuận, N sẽ trả tiền hoa hồng cho T theo tỷ lệ như sau: 13% tổng số tiền ghi số đề, 25% tổng số tiền ghi lô xiên và 500đ/1điểm lô Hà Nội, sau khi có kết quả mở thưởng Hoàng Thị N chụp ảnh đối trừ công nợ rồi sử dụng nick Zalo “*Hoa hồng đen*” chuyển tin nhắn đến nick Zalo “*Đỗ Thị Tý*” của Đỗ Thị T để thỏa thuận tiền hoa hồng. Trong ba ngày từ ngày 03/6/2018 đến ngày 05/6/2018 tiền hoa hồng N phải trả cho T là 1.321.000đ. Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận hình thức chơi lô, đề như sau: Đối với số đề, người chơi mua các số tự nhiên bất kỳ các số từ 00 đến 99 so với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả số xổ Miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu trúng thưởng người mua sẽ được hưởng gấp 80.000đ số tiền đã bỏ ra, đối với lô ba số người mua ba số bất kỳ từ 000 đến 999 so với ba số cuối cùng của giải đặc biệt mở thưởng trong ngày, nếu trúng người chơi được trả gấp 400 lần số tiền đã mua, đối với số lô Hà Nội mỗi điểm giá 23.000đ, người chơi mua bất kỳ từ số 00 đến 99, độ với hai số cuối của tất cả các giải kết quả số xổ Miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu trúng thưởng người chơi sẽ được hưởng 80.000đ/một điểm lô, đối với lô xiên người chơi mua các số tự nhiên bất kỳ các số từ 00 đến 99 sau đó ghép lại thành một nhóm (ghép hai cặp số gọi là xiên hai, ghép ba cặp số gọi là xiên ba, ghép bốn cặp gọi là xiên bốn) độ với hai số cuối của tất cả các giải kết quả số xổ Miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu trúng thưởng người chơi sẽ được trả theo tỷ lệ xiên hai gấp 10 lần, xiên ba gấp 40 lần và xiên bốn gấp 100 lần số tiền bỏ ra mua.

Tại bản cáo trạng số 44/CT - VKS ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố các bị cáo Hoàng Thị N và Đỗ Thị T về tội: “**Đánh bạc**” theo khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Phiên toà hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị N và Đỗ Thị T phạm tội :“**Đánh bạc**”. Áp dụng: khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Hoàng Thị N từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Phạt tiền bổ sung bị cáo N từ 12.000.000đ đến 14.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Đỗ Thị T từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Phạt tiền bổ sung bị cáo T từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bút bi màu đen, mực màu đen; 03 tờ cáp đề còn trắng kích thước (6x8)cm

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime, lắp 02 sim gồm: sim 01 số 0977.347.662, sim 02 số 0942.473.568; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Grand Prime vỏ màu vàng, lắp thuê bao số 0917.173.972, thu giữ của Hoàng Thị N; 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu LP-F11 lắp 01 sim số thuê bao số 0989.294161 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GI-S5360, lắp 01 sim số thuê bao số 0945.256.836 thu giữ của Đỗ Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel, lắp thuê bao số 0168.462.609 và số tiền 2.000.000đ tiền của Lê Đình H; bị cáo N 1.000.000đ và bị cáo T 1.000.000đ.

- Truy thu sung công quỹ Nhà Nước số tiền 23.321.000đ của bị cáo N dùng vào việc ghi sổ lô số đề, tiền trả thưởng và tiền trả phần trăm hoa hồng cho bị cáo T, bị cáo N đã nộp được 1.000.000đ còn phải nộp tiếp 22.321.000đ; 18.070.000đ của bị cáo T dùng vào việc ghi sổ lô số đề chuyên cho bị cáo N, bị cáo T đã nộp 1.000.000đ còn phải nộp tiếp 17.070.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Hoa Lư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng qui định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo N, đứng ra nhận các tin nhắn của bị cáo T ghi sổ lô, số đề chuyển cho bị cáo N để hưởng phần trăm hoa hồng, từ ngày 03/6/2018 đến ngày 05/6/2018 bị cáo T đã chuyển tin nhắn số lô, số đề cho bị cáo N tổng cộng số tiền ghi sổ lô, số đề là 18.070.000đ, bị cáo N phải trả tiền hoa hồng cho bị cáo T là 1.321.000đ trong số các lần ghi sổ lô, đề bị cáo T chuyển cho bị cáo N số tiền trúng thưởng là 17.720.000đ, giữa bị cáo T và bị cáo N chưa thanh toán cho nhau tiền ghi cũng như tiền trúng thưởng. Ngoài ra bị cáo N còn trực tiếp ghi sổ lô, số đề cho người đi đường đồng thời nhận qua tin nhắn của Phạm Quốc H ngày 04/6/2018 với số tiền ghi 2.270.000đ, ngày 05/6/2018 với số tiền 2.010.000đ và của Lê Đình H 400.000đ tiền ghi sổ lô, số đề. H đã thanh toán cho bị cáo N, còn H chưa thanh toán cho bị cáo N. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Đánh bạc”**. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố là đúng người đứng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, liên tiếp trong ba ngày bị cáo T đã thực hiện hành vi ghi sổ lô, số đề trái phép chuyển cho bị cáo N để hưởng phần trăm hoa hồng mỗi lần đều có số tiền trên 5.000.000đ. Vì vậy bị cáo N và bị cáo T thuộc trường hợp phạm tội từ hai lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn không có tổ chức, bị cáo N với vai trò đầu là người đứng ra

trực tiếp ghi số lô, đề cho người đi đường và nhận số lô, số đề của bị cáo T chuyển qua tin nhắn, trả tiền hoa hồng cho bị cáo T theo tỷ lệ 13% tổng số tiền ghi số đề, 25% tổng số tiền ghi lô xiên và 500đ/1điểm lô Hà Nội. Mặc dù trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo N khai nhận không phải là người trực tiếp đứng ra trả thưởng cho những người ghi chúng thưởng mà bị cáo cũng tổng hợp số lô, số đề, sau đó sử dụng nick Zalo “*Hoa hồng đen*” của bị cáo chuyển tới nick Zalo “*Kim Thủy*” và nick Zalo “*Thiên Phú*” để hưởng hoa hồng. nick Zalo “*Kim Thủy*” bị cáo N không biết là ai còn nick Zalo “*Thiên Phú*” là của Vũ Văn T ở phố P, phường N, thành phố N, Tỉnh N nhưng trong quá trình điều tra giải quyết vụ án anh T khai bị mất điện thoại trước đó khoảng 2 đến 3 tháng nên không có cơ sở làm rõ. Vì vậy bị cáo N phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Đối bị cáo T có ký hợp đồng với công ty xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình để bán số xổ và ghi số lô tô cho Nhà Nước, lợi dụng việc bán vé số, bị cáo T đã ghi số lô, số đề trái phép chuyển cho bị cáo N để hưởng phần trăm hoa hồng, cao hơn so với công ty xổ số trả, nên bị cáo T cũng phải chịu mức hình phạt đối với hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến nhân thân của các bị cáo, bị cáo N và bị cáo T có nhân thân tốt phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thật thà khai báo, ăn ăn hối cải và bị cáo đã tự nguyện mỗi bị cáo nộp 1.000.000đ cho cơ quan điều tra công an huyện Hoa Lư khắc phục hậu quả phạm tội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo qui định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy bị cáo N và bị cáo T nhận thức pháp luật hạn chế, các bị cáo tham gia ghi số lô, số đề trái phép để hưởng phần trăm hoa hồng, sau khi phạm tội các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải thể hiện mỗi bị cáo đã nộp 1.000.000đ cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả phạm tội và thật thà khai báo. Vì vậy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương, khấu trừ thu nhập 10% hàng tháng của các bị cáo; tịch thu số tiền các bị cáo ghi lô đề trong ba ngày 03/6/2018 đến ngày 05/6/2018 là 22.750.000đ và số tiền trúng thưởng là 19.320.000đ. Ngoài ra phạt bổ sung bị cáo N 15.000.000đ, bị cáo T 12.000.000đ là phù hợp.

[4] Đối với hành vi của bị cáo T bán số lô, số đề với bị cáo N ngày 02/6/2018 số tiền 1.500.000đ; Lê Đình H mua số lô, số đề với bị cáo N ngày 04/6/2018 với số tiền 2.000.000đ (trong đó 400.000đ tiền ghi 1.600.000đ tiền trúng thưởng) và ngày 05/6/2018 số tiền 750.000đ; Phạm Quốc H mua số lô, số đề với bị cáo N ngày 04/6/2018 số tiền 2.270.000đ, ngày 05/6/2018 số tiền 2.010.000đ và ngày 06/6/2018 số tiền 120.000đ; Nguyễn Hồng L mua số lô, số đề với N ngày 06/6/2018 số tiền 190.000đ. Qua điều tra xác minh N, T, H1, H và L không có tiền án tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ. Vì vậy cơ quan điều tra công an huyện Hoa Lư đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với N, T, H1, H và L là phù hợp.

Ngoài ra trong vụ án này chị Phạm Thị Th cho bị cáo N thuê nhà, chị Th không biết bị cáo N thuê để bán lô, đề trái phép, nên chị Th không chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với Lê Thị Nh và Vũ Văn T quá trình điều tra không thừa nhận mua bán số lô, số đề với bị cáo N, kết quả thu giữ điện tín cho thấy Lê thị Nh có sử dụng số điện thoại 01668.000.229 đăng ký nick Zalo “*Nhung Lê*”, còn Vũ Văn T sử dụng máy điện thoại cũ trong đó cài đặt sẵn tài khoản Zalo “*Thiên Phú*”. Trong quá trình điều tra cả hai khai nhận đã mất điện thoại trước đó khoảng hai đến ba tháng và không còn sử dụng nick Zalo này, nên cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến các nick Zalo “*Nhung Lê*”, “*Thiên Phú*” và “*Kim Thuỷ*” để tiếp tục điều tra làm rõ là đúng qui định pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra công an huyện Hoa Lư đã làm rõ số tiền 2.020.000 thu giữ của bị cáo N và 140.000đ thu giữ của Nguyễn Hồng L. Trong đó có 1.950.000đ là tiền của gia đình bị cáo N và 20.000đ là tiền của L không liên quan đến việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra công an huyện Hoa Lư đã trả lại cho bị cáo N và L là phù hợp qui định pháp luật.

- Số tiền mua bán số lô, số đề 1.060.000đ gồm: 70.000đ tiền bán số lô, số đề ngày 06/6/2018 của bị cáo N; 120.000đ tiền mua số lô, số đề ngày 06/6/2018 của L; 750.000đ tiền mua số lô, số đề ngày 06/6/2018 của H; 120.000đ tiền mua số lô, số đề ngày 06/6/2018 của H1, Cơ quan điều tra công an huyện Hoa Lư đã ra quyết định xử phạt hành chính và ra quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà Nước và tịch thu tiêu huỷ 02 tờ cấp đề có ghi các số lô, số đề bị cáo N đã bán cho Nguyễn Hồng L là phù hợp qui định pháp luật.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bút bi màu đen, mực màu đen; 03 tờ cấp đề còn trắng kích thước 6 x 8cm; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime, lắp 02 sim gồm: sim 01 số 0977.347.662, sim 02 số 0942.473.568; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Grand Prime vỏ màu vàng, lắp thuê bao số 0917.173.972, thu giữ của bị cáo N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LP-F11 vỏ màu đỏ, bàn phím màu đen bên trong lắp 01 sim số thuê bao số 0989.294161; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GI-S5360 màu trắng, bên trong lắp 01 sim số thuê bao số 0945.256.836 thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel, vỏ màu bạc, lắp thuê bao số 0168.462.609 và số tiền 2.000.000đ (trong đó tiền ghi 400.000đ, tiền trúng thưởng là 1.600.000đ) của Lê Đình H; bị cáo Nhân 1.000.000đ và bị cáo T 1.000.000đ. Truy thu sung công quỹ Nhà Nước số tiền 22.000.000đ của bị cáo N dùng vào việc ghi số lô số đề và trả thưởng, bị cáo N đã nộp được 1.000.000đ còn phải nộp tiếp 21.000.000đ; 18.070.000đ của bị cáo T dùng vào việc ghi số lô số đề, chuyển cho bị cáo N, bị cáo T đã nộp 1.000.000đ còn phải nộp tiếp 17.070.000đ

[7] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Thị N và Đỗ Thị T, phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Thị N và Đỗ Thị T phạm tội: “**Đánh bạc**”

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Hoàng Thị N 30 (*ba mươi*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo N cho UBND phường N, thành phố N, tỉnh N giám sát giáo dục, gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N giám sát giáo dục bị cáo N trong thời gian cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập 10% hàng tháng của bị cáo N trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Phạt tiền bổ sung bị cáo N 15.000.000đ. sung công quỹ Nhà nước.

- Đỗ Thị T 24 (*hai mươi bốn*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh N giám sát giáo dục, gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N giám sát giáo dục bị cáo T trong thời gian cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập 10% hàng tháng của bị cáo T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung công quỹ Nhà nước.

Phạt tiền bổ sung bị cáo T 12.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bút bi màu đen, mực màu đen; 03 tờ cáp đề còn trắng kích thước 6 x 8cm.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm các tài sản sau:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime, lắp 02 sim gồm: sim 01 số thuê bao 0977.347.662, sim 02 số thuê bao 0942.473.568 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Grand Prime vỏ màu vàng, lắp thuê bao số 0917.173.972, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo N.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LP-F11 vỏ màu đỏ, bàn phím màu đen bên trong lắp 01 sim số thuê bao số 0989.294161 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GI-S5360 màu trắng, bên trong lắp 01 sim số thuê bao số 0945.256.836 máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel, vỏ màu bạc, lắp thuê bao số 0168.462.609 máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lê Đình H và số tiền 4.000.000đ (*trong đó 2.000.000đ của Lê Đình H, 1.000.000đ của bị cáo N và 1.000.000đ của bị cáo T*). Theo như biên bản bàn giao vật chứng ngày 14/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư và giấy uỷ nhiệm chi ngày 14/11/2018.

- Truy thu sung công quỹ Nhà Nước số tiền 22.000.000đ của bị cáo N dùng vào việc ghi sổ lô số đề và trả thưởng, bị cáo N đã nộp được 1.000.000đ bị cáo N còn phải nộp tiếp **21.000.000đ**; 18.070.000đ của bị cáo T dùng vào việc ghi sổ lô số đề, bị cáo T đã nộp 1.000.000đ bị cáo T còn phải nộp tiếp **17.070.000đ**.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Thị N và Đỗ Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Công an huyện;
- THA huyện;
- VKS huyện;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Đinh Xuân Tường